

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/DSST.
Ngày: 20-7-2021.
V/v: “Kiện tranh chấp HĐ
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyển.
2. Bà Phạm Thị Thùy Dung.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo: Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2021 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 211/2021/TLST-DS, ngày 13/4/2021, về việc “Kiện tranh chấp HĐ vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐST-DS ngày 30/6/2021 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ng, sinh năm 1963. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn a, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1963. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn a, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Ng là nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/10/2019 âm lịch bà Phan Thị Ng có cho bà Nguyễn Thị Phương L vay 153.400.000 đồng, khi mượn bà L có ký giấy xác nhận nợ và hẹn trả nợ vào ngày 20/10/2020 âm lịch, lãi suất 1,3%/tháng. Đến hẹn, bà Ng đến lấy nợ nhưng cho đến nay bà L vẫn không trả nợ cho bà Ng.

Sau khi khởi kiện tại Tòa án, bà L có trả cho bà Ng 4.500.000 đồng tiền nợ lãi của năm 2019.

Nay, bà Ng yêu cầu bà L trả đủ số tiền còn nợ là 153.400.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bà Ng không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L là bị đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Phương L thừa nhận vào ngày 20/10/2019 âm lịch bà L có ký giấy xác nhận nợ bà Ng 153.400.000 đồng, bà L hẹn đến ngày 20/10/2020 âm lịch trả số nợ cho bà Ng. Nhưng do làm ăn gặp nhiều khó khăn chưa trả nợ cho bà Ng được, nay bà L chấp nhận trả cho bà Ng số tiền nợ gốc là 153.400.000 đồng và trả lãi 1,3%/tháng, nhưng bà L xin hẹn trả nợ trong vòng 03 năm.

Trước khi bà Ng khởi kiện (không rõ ngày tháng), bà L có trả cho bà Ng 4.500.000 đồng tiền nợ lãi của năm 2019.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thể hiện việc bà Phan Thị Ng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Phương L trả 153.400.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc bà Phan Thị Ng khởi kiện bà Nguyễn Thị Phương L tại Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết về tranh chấp HĐ vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L thừa nhận vào ngày 20/10/2019 âm lịch có ký giấy xác nhận nợ bà Ng 153.400.000 đồng, thời hạn trả nợ vào ngày 20/10/2020 âm lịch, lãi suất hai bên thỏa thuận 1,3%/tháng. Do điều kiện, kinh tế gặp khó khăn nên bà L chưa có tiền trả nợ cho bà Ng. Nay bà L xin hẹn trả nợ trong vòng 03 năm, nhưng bà Ng không đồng ý.

Như vậy, căn cứ vào giấy nợ tiền do bà Ng cung cấp và trong quá trình giải quyết vụ án bà L cũng đã thừa nhận có nợ bà Ng 153.400.000 đồng, nên có đủ căn cứ để

khẳng định hiện bà L vẫn còn nợ bà Ng 153.400.000 đồng. Việc thiết lập hợp đồng vay tài sản giữa bà Ng và bà L là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Việc bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Ng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ng, nên bà Ng khởi kiện yêu cầu bà L phải trả 153.400.000 đồng và lãi suất là có căn cứ, cần chấp nhận.

Cần chấp nhận việc bà L đã trả cho bà Ng 4.500.000 đồng tiền nợ lãi.

[3]. Về lãi suất: Tại giấy nợ ghi và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ng và bà L thỏa thuận lãi suất 1,3%/tháng tương ứng 15,6%/năm, theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất các bên thỏa thuận không quá 20%/năm, nên yêu cầu tính lãi suất của bà Ng được chấp nhận, lãi suất tính như sau:

Lãi suất từ ngày 20/10/2019 âm lịch (tức ngày 16/11/2019 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/7/2021) là 20 tháng 04 ngày, cụ thể: $[(153.400.000 \text{ đồng} \times 15,6\%) : 12 \text{ tháng}] \times 20 \text{ tháng} = 39.884.000 \text{ đồng}$; $[(153.400.000 \text{ đồng} \times 15,6\%) : 12 \text{ tháng}] \times 04 \text{ ngày} : 30 \text{ ngày} = 265.000 \text{ đồng}$, tổng cộng lãi là 40.149.000 đồng – 4.500.000 đồng tiền lãi suất mà bà Loan đã trả cho bà Nga = 35.649.000 đồng. Như vậy, tổng cộng tiền nợ gốc và lãi mà bà Loan phải trả cho bà Nga là: $(153.400.000 \text{ đồng tiền nợ gốc} + 35.649.000.000 \text{ đồng tiền nợ lãi}) = 189.049.000 \text{ đồng}$.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Ng được chấp nhận, nên cần buộc bà L phải chịu toàn bộ tiền án phí DSST.

Trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Ng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ng.

Buộc bà Nguyễn Thị Phương L trả cho bà Phan Thị Ng 189.049.000 đồng (một trăm tám mươi chín triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn đồng), trong đó, nợ gốc là 153.400.000 đồng và 35.649.000 đồng tiền nợ lãi.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Phương L phải chịu 9.452.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Phan Thị Ng 3.825.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2021/0000057 ngày 13/4/2021.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ